HIỆP ĐỊNH

VỀ

DẪN ĐỘ

GIỮA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi là "các Bên"),

Mong muốn tăng cường hợp tác hiệu quả giữa các Bên trong đấu tranh chống tội phạm trên cơ sở tôn trọng chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi,

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Nghĩa vụ dẫn độ

Phù hợp với các quy định của Hiệp định này và theo yêu cầu của Bên kia, mỗi Bên đồng ý dẫn độ cho Bên kia bất kỳ người nào đang có mặt trên lãnh thổ của nước mình mà Bên kia truy nã để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành hình phạt đã tuyên đối với người đó.

Điều 2

Các tội phạm có thể bị dẫn độ

1. Dẫn độ sẽ không được chấp thuận trừ khi hành vi được yêu cầu dẫn độ cấu thành một tội phạm theo pháp luật của cả hai Bên và đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Nếu yêu cầu dẫn độ được đưa ra để tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự thì tội phạm đó có thể bị xử phạt tù với thời hạn tối thiểu là một năm hoặc hình phạt nặng hơn theo pháp luật của cả hai Bên; hoặc

b) Nếu yêu cầu dẫn độ là nhằm thi hành hình phạt đã tuyên thì tại thời điểm đưa ra yêu cầu dẫn độ, thời hạn chấp hành hình phạt của người này phải còn lại ít nhất sáu tháng.

2. Khi xem xét một hành vi có cấu thành tội phạm theo pháp luật của cả hai Bên theo quy định tại khoản 1 Điều này hay không, sẽ không nhất thiết pháp luật của cả hai Bên phải quy định hành vi đó trong cùng nhóm tội hoặc cùng tội danh.

3. Nếu yêu cầu dẫn độ liên quan đến hai hay nhiều hành vi, trong đó mỗi hành vi cấu thành một tội phạm theo luật của cả hai Bên và có ít nhất một hành vi đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 1 của Điều này, Bên được yêu cầu có thể chấp thuận dẫn độ đối với tất cả các hành vi đó.

Điều 3

Bắt buộc từ chối dẫn độ

Dẫn độ sẽ bị từ chối nếu:

a) Bên được yêu cầu cho rằng tội phạm bị yêu cầu dẫn độ là tội phạm chính trị hoặc Bên được yêu cầu đã đồng ý cho phép người bị yêu cầu dẫn độ tị nạn, tuy nhiên tội phạm khủng bố hoặc một tội phạm đã không bị coi là tội phạm chính trị theo bất kỳ hiệp định, công ước hoặc thỏa thuận quốc tế mà cả hai Bên đều là thành viên thì sẽ không được coi là tội phạm chính trị;

b) Bên được yêu cầu có căn cứ để tin rằng yêu cầu dẫn độ được đưa ra nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc trừng phạt người bị dẫn độ vì lí do chủng tộc, giới tính, tôn giáo, dân tộc, quan điểm chính trị hoặc vị trí trong tố tụng của người đó có thể bị ảnh hưởng bởi một trong các lý do nêu trên;

c) Tội phạm bị yêu cầu dẫn độ thuần túy là một tội phạm quân sự;

d) Người bị yêu cầu dẫn độ là công dân của Bên được yêu cầu;

e) Theo pháp luật của một trong hai Bên, người bị yêu cầu dẫn độ được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc miễn thi hành hình phạt vì bất kỳ lí do nào bao gồm cả việc đã hết thời hiệu hoặc được đặc xá;

f) Bên được yêu cầu đã tuyên bản án có hiệu lực hoặc đã kết thúc quá trình tố tụng đối với người bị yêu cầu dẫn độ về tội phạm bị yêu cầu dẫn độ; hoặc

g) Người bị yêu cầu đã hoặc có thể sẽ bị tra tấn hoặc đối xử hay trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc làm nhục ở Bên yêu cầu.

Điều 4

Quyền tự quyết định từ chối dẫn độ

Dẫn độ có thể bị từ chối nếu:

a) Bên được yêu cầu có quyền tài phán về hình sự đối với tội phạm bị yêu cầu dẫn độ theo quy định pháp luật của nước mình và đang tiến hành hoặc xem xét để tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người bị yêu cầu dẫn độ về tội phạm đó; hoặc

b) Bên được yêu cầu, trong khi xem xét mức độ nghiêm trọng của tội phạm và các quyền lợi của Bên yêu cầu, cho rằng việc dẫn độ sẽ không phù hợp với nguyên tắc nhân đạo xét về độ tuổi, sức khỏe hoặc các hoàn cảnh cá nhân khác của người bị yêu cầu dẫn độ.

Điều 5

Nghĩa vụ truy cứu trách nhiệm hình sự ở Bên được yêu cầu

Nếu dẫn độ không được chấp thuận theo điểm d) Điều 3 của Hiệp định này, Bên được yêu cầu sẽ, theo đề nghị của Bên yêu cầu, chuyển vụ án đến cơ quan có thẩm quyền nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự phù hợp với pháp luật quốc gia. Vì mục đích này, Bên yêu cầu sẽ cung cấp cho Bên được yêu cầu các tài liệu và chứng cứ liên quan đến vụ án.

Điều 6

Kênh liên lạc

1. Để thực hiện Hiệp định này, các Bên sẽ liên lạc với nhau thông qua kênh ngoại giao trừ trường hợp Hiệp định này quy định khác.

2. Phù hợp với pháp luật quốc gia, yêu cầu dẫn độ sẽ được gửi và nhận bởi các cơ quan được chỉ định của các Bên như sau:

a) Đối với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Bộ Công an;

b) Đối với Cộng hòa nhân dân Trung Hoa: Bộ Ngoại giao.

3. Trong trường hợp các Bên thay đổi cơ quan nói trên của mình thì phải thông báo cho Bên kia qua đường ngoại giao.

Điều 7

Yêu cầu dẫn độ và các tài liệu cần thiết

1. Yêu cầu dẫn độ phải được lập thành văn bản và gồm có hoặc kèm theo các thông tin và tài liệu sau đây:

a) Thời gian và địa điểm lập văn bản;

b) Tên và địa chỉ của cơ quan đưa ra yêu cầu dẫn độ;

c) Tên, tuổi, giới tính, quốc tịch, số chứng minh thư, nghề nghiệp, nơi thường trú hoặc tạm trú của người bị yêu cầu và các thông tin khác giúp cho việc xác định địa điểm và nhận dạng người đó; và nếu có thể, bản miêu tả, ảnh và dấu vân tay của người đó;

d) Văn bản mô tả chi tiết tội phạm, bao gồm thời gian, địa điểm, hành vi và hậu quả của tội phạm;

e) Văn bản nêu các điều khoản của luật hiện hành liên quan đến việc xác lập quyền tài phán về hình sự, xác định tội phạm và hình phạt có thể được áp dụng đối với tội phạm đó; và

f) Văn bản nêu các điều khoản của luật liên quan đến thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành hình phạt.

2. Ngoài các quy định tại khoản 1 Điều này,

a) Yêu cầu dẫn độ nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người bị yêu cầu dẫn độ phải kèm theo bản sao lệnh bắt của cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu; hoặc

b) Yêu cầu dẫn độ nhằm thi hành hình phạt đối với người bị yêu cầu dẫn độ phải kèm theo bản sao bản án có hiệu lực và chi tiết thời gian đã chấp hành hình phạt.

3. Văn bản yêu cầu dẫn độ và các tài liệu liên quan khác theo khoản 1 và khoản 2 của Điều này phải được cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu ký và đóng dấu và gửi kèm theo bản dịch ra ngôn ngữ chính thức của Bên được yêu cầu.

Điều 8

Thông tin bổ sung

Nếu Bên được yêu cầu cho rằng thông tin đã cung cấp kèm theo yêu cầu dẫn độ không đầy đủ, thì có thể yêu cầu cung cấp các thông tin bổ sung trong

ba mươi ngày. Nếu Bên yêu cầu đề nghị, thời hạn này có thể được gia hạn thêm mười lăm ngày. Nếu Bên yêu cầu không thể cung cấp thông tin bổ sung trong thời hạn nêu trên, coi như Bên yêu cầu tự nguyện từ bỏ yêu cầu dẫn độ. Tuy nhiên, Bên yêu cầu sẽ không bị cản trở trong việc đưa ra yêu cầu mới về dẫn độ người đó về cùng một tội phạm.

Điều 9

Bắt khẩn cấp

1. Trong trường hợp khẩn cấp, một Bên có thể yêu cầu Bên kia bắt khẩn cấp người bị yêu cầu dẫn độ trước khi gửi yêu cầu dẫn độ. Yêu cầu bắt khẩn cấp có thể gửi bằng văn bản qua các kênh nêu tại Điều 6 hoặc qua Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (INTERPOL) hoặc thông qua các kênh liên lạc khác do hai Bên thỏa thuận.

2. Yêu cầu bắt khẩn cấp phải có các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 7 của Hiệp định này, văn bản về sự tồn tại của các tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 7 và văn bản khẳng định sẽ gửi yêu cầu dẫn độ chính thức.

3. Bên được yêu cầu sẽ thông báo ngay cho Bên yêu cầu kết quả xử lý yêu cầu.

4. Bắt khẩn cấp sẽ chấm dứt nếu, trong thời hạn ba mươi ngày sau khi bắt người bị yêu cầu dẫn độ, Bên được yêu cầu không nhận được yêu cầu dẫn độ chính thức. Theo đề nghị hợp lệ của Bên yêu cầu, thời hạn này có thể được gia hạn thêm mười lăm ngày.

5. Việc chấm dứt bắt khẩn cấp theo khoản 4 Điều này sẽ không ảnh hưởng đến việc dẫn độ người bị yêu cầu dẫn độ nếu sau đó Bên được yêu cầu nhận được yêu cầu dẫn độ chính thức.

Điều 10

Quyết định về yêu cầu dẫn độ

1. Bên được yêu cầu sẽ xem xét yêu cầu dẫn độ phù hợp với các thủ tục quy định bởi pháp luật quốc gia và sẽ thông báo ngay cho Bên yêu cầu về quyết định của mình.

2. Nếu Bên được yêu cầu từ chối toàn bộ hoặc từng phần của yêu cầu dẫn độ, lý do từ chối sẽ được thông báo cho Bên yêu cầu.

Điều 11

Chuyển giao người bị dẫn độ

1. Nếu Bên được yêu cầu chấp thuận việc dẫn độ, các Bên sẽ thỏa thuận về thời gian, địa điểm và các vấn đề khác liên quan đến việc tiến hành dẫn độ. Khi đó, Bên được yêu cầu sẽ thông báo cho Bên yêu cầu thời gian mà người bị dẫn độ đã bị giam giữ trước khi chuyển giao.

2. Nếu Bên yêu cầu không nhận người bị dẫn độ trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày thỏa thuận tiến hành dẫn độ, Bên được yêu cầu sẽ ngay lập tức trả tự do cho người bị yêu cầu dẫn độ và có thể từ chối yêu cầu mới của Bên yêu cầu về việc dẫn độ người đó về cùng một tội phạm, trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Nếu một Bên không thực hiện được việc chuyển giao hoặc nhận người bị dẫn độ trong thời gian đã thỏa thuận vì những lý do bất khả kháng, Bên kia sẽ được thông báo ngay. Các Bên sẽ thỏa thuận lại về các vấn đề có liên quan để tiến hành dẫn độ theo các quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 12

Dẫn độ lại

Khi người bị dẫn độ trốn quay trở lại Bên được yêu cầu trước khi kết thúc quá trình tố tụng hoặc trước khi chấp hành xong hình phạt ở Bên yêu cầu, người đó có thể bị dẫn độ lại theo một yêu cầu dẫn độ mới của Bên yêu cầu về cùng tội phạm và Bên yêu cầu không cần gửi kèm theo các văn bản và tài liệu quy định tại Điều 7 Hiệp định này.

Điều 13

Hoãn dẫn độ và Dẫn độ tạm thời

1. Nếu người bị yêu cầu đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hình phạt ở Bên được yêu cầu về một tội phạm khác với tội phạm bị yêu cầu dẫn độ, Bên được yêu cầu sau khi chấp nhận dẫn độ, có thể hoãn việc dẫn độ cho tới khi kết thúc quá trình tố tụng hoặc chấp hành xong hình phạt. Bên được yêu cầu sẽ thông báo cho Bên yêu cầu về việc hoãn này.

2. Nếu việc hoãn dẫn độ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới quá trình tố tụng ở Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu có thể, theo đề nghị và trong phạm vi mà quá trình tố tụng của mình không bị ảnh hưởng, tạm thời dẫn độ người đó cho

Bên yêu cầu nếu Bên yêu cầu đảm bảo sẽ trả lại người đó vô điều kiện và ngay lập tức sau khi kết thúc các thủ tục tố tụng có liên quan.

Điều 14

Nhiều yêu cầu dẫn độ

Khi hai hay nhiều quốc gia bao gồm cả một Bên trong Hiệp định gửi yêu cầu dẫn độ đối với cùng một người về cùng một tội phạm hay nhiều tội phạm khác nhau thì Bên được yêu cầu khi quyết định dẫn độ người đó cho một trong các quốc gia nói trên sẽ xem xét tất cả các yếu tố liên quan, đặc biệt là:

a) Các yêu cầu dẫn độ có được lập theo một hiệp định hay không;

b) Mức độ nghiêm trọng của tội phạm;

c) Thời gian và địa điểm thực hiện tội phạm;

d) Quốc tịch và nơi cư trú thường xuyên của người đó;

e) Quốc tịch của người bị hại;

f) Ngày đưa ra yêu cầu dẫn độ; và

g) Khả năng dẫn độ tiếp theo tới quốc gia khác.

Điều 15

Quy tắc đặc biệt

Người bị dẫn độ theo Hiệp định này sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành hình phạt ở Bên yêu cầu vì một tội khác với tội nêu trong yêu cầu dẫn độ được thực hiện trước khi bị dẫn độ, cũng không bị dẫn độ cho quốc gia thứ ba, trừ khi:

a) Bên được yêu cầu đã đồng ý trước. Trong trường hợp này, Bên được yêu cầu có thể yêu cầu gửi các tài liệu và thông tin quy định tại Điều 7 của Hiệp định này và bản tường trình của người bị dẫn độ về tội phạm có liên quan;

b) Người đó đã không rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày được tự do rời đi. Tuy nhiên, thời hạn này sẽ không bao gồm thời gian mà người này không thể ra khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu vì những lý do bất khả kháng; hoặc

c) Người đó đã tự nguyện quay trở lại sau khi đã rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu.

Điều 16

Chuyển giao tài sản

1. Nếu Bên yêu cầu đề nghị, Bên được yêu cầu, trong phạm vi pháp luật của mình cho phép, sẽ thu giữ tài sản do phạm tội mà có và phương tiện phạm tội cùng các tài sản khác có thể dùng làm chứng cứ tìm thấy trên lãnh thổ của mình, và khi chấp nhận dẫn độ, sẽ chuyển giao những tài sản này cho Bên yêu cầu.

2. Khi chấp nhận dẫn độ, tài sản đề cập tại khoản 1 Điều này có thể vẫn được chuyển giao nếu việc dẫn độ không thể được tiến hành do người bị yêu cầu dẫn độ đã chết, mất tích hoặc trốn thoát.

3. Bên được yêu cầu có thể, để tiếp tục tiến hành các thủ tục tố tụng hình sự khác, hoãn việc chuyển giao tài sản trên cho đến khi kết thúc các thủ tục này, hoặc tạm thời chuyển giao những tài sản đó với điều kiện Bên yêu cầu cam kết sẽ trả lại nó.

4. Việc chuyển giao những tài sản nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc lợi ích hợp pháp nào của Bên được yêu cầu hoặc Bên thứ ba đối với những tài sản đó. Khi có những quyền hoặc lợi ích đó, Bên yêu cầu, theo đề nghị của Bên được yêu cầu sẽ trả lại những tài sản đã chuyển giao miễn phí cho Bên được yêu cầu ngay sau khi kết thúc các thủ tục tố tụng.

Điều 17

Quá cảnh

1. Một Bên sẽ yêu cầu Bên kia cho phép quá cảnh nếu dẫn độ một người từ một nước thứ ba đi qua lãnh thổ của Bên kia. Trong trường hợp chuyển giao bằng đường hàng không và không hạ cánh trên lãnh thổ của Bên quá cảnh, thì không yêu cầu phải xin phép.

2. Miễn là không trái với luật quốc gia, Bên được yêu cầu sẽ chấp nhận yêu cầu quá cảnh của Bên yêu cầu.

Điều 18

Thông báo kết quả

Theo đề nghị của Bên được yêu cầu, Bên yêu cầu sẽ thông báo ngay cho Bên được yêu cầu thông tin về quá trình tố tụng hoặc chấp hành hình phạt của

người bị dẫn độ hoặc thông tin liên quan đến việc dẫn độ lại người đó cho một nước thứ ba.

Điều 19

Chi phí

Các chi phí liên quan đến các thủ tục dẫn độ ở Bên được yêu cầu sẽ do Bên này chịu. Các chi phí di chuyển và quá cảnh liên quan đến việc chuyển giao hoặc tiếp nhận người bị dẫn độ sẽ do Bên yêu cầu chi trả.

Điều 20

Mối quan hệ với các hiệp định khác

Hiệp định này sẽ không ngăn cản các Bên hợp tác với nhau về dẫn độ theo các hiệp định khác mà cả hai Bên đều là thành viên.

Điều 21

Giải quyết bất đồng

Các bất đồng liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này sẽ được giải quyết bằng tham vấn thông qua các kênh ngoại giao.

Điều 22

Hiệu lực, sửa đổi và chấm dứt hiệu lực của Hiệp định

1. Một Bên sẽ thông báo cho Bên kia bằng công hàm ngoại giao rằng tất cả các thủ tục cần thiết theo luật quốc gia đã được thực hiện để Hiệp định này có hiệu lực. Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi kể từ ngày nhận được thông báo cuối cùng.

2. Hiệp định này có thể được sửa đổi tại bất kỳ thời điểm nào theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên. Các sửa đổi này sẽ có hiệu lực theo cùng thủ tục quy định tại khoản 1 Điều này và sẽ là một phần của Hiệp định.

3. Một trong hai Bên có thể chấm dứt Hiệp định này bất kỳ lúc nào bằng cách gửi thông báo bằng văn bản qua các kênh ngoại giao. Việc chấm dứt sẽ có hiệu lực vào ngày thứ một trăm tám mươi kể từ ngày gửi thông báo. Việc chấm dứt Hiệp định sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục dẫn độ bắt đầu trước thời điểm Hiệp định chấm dứt.

4. Hiệp định này áp dụng cho các yêu cầu được gửi sau khi Hiệp định có hiệu lực, kể cả nếu tội phạm diễn ra trước thời điểm Hiệp định có hiệu lực.

DỂ LÀM BẰNG, những người ký tên dưới đây, được ủy quyền đầy đủ, đã ký Hiệp định này.

Hiệp định này được làm thành hai bản gốc tại Bắc Kinh, ngày 07 tháng 4 năm 2015 bằng tiếng Việt, tiếng Trung và tiếng Anh, các bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp này sinh bất đồng trong việc giải thích Hiệp định này, bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA**
TRẦN VIỆT TÂN	**LƯU CHẤN DÂN**
THỨ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN	**THỨ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO**